

Bản án số: 19/2021/HS - ST
Ngày 05 – 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sáu, ông Lê Đăng Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST - HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Quốc Cường T (C); Sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Krông N, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ M, sinh năm 1957 và bà Cao Thị H, sinh năm 1960; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06 tháng 02 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Krông N xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt ngày 27 tháng 11 năm 2020, có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 2004, vắng mặt

Trú tại: Thôn Giang S, xã Ea P, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Trương Thị H, sinh năm 1982 (Là mẹ), vắng mặt

Trú tại: Thôn Giang S, xã Ea P, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Quang T, sinh năm 1989, vắng mặt

Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Krông N, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

2. Chị Trương Thị H, sinh năm 1982, vắng mặt

Trú tại: Thôn Giang S, xã Ea P, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

3. Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1990, vắng mặt

Trú tại: Thôn Tân Q, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996, vắng mặt

Trú tại: Thôn Ea L, xã Đ, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

2. Chị Nguyễn Lê Thùy D, sinh năm 2003, vắng mặt

Trú tại: Thôn Quyết T, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28 tháng 4 năm 2018, Nguyễn Minh H đang chơi game ở xã Đ, thì Vũ Văn T đến mượn xe để ra thị trấn Krông N chở Vũ Minh A về. Khi ra tới nơi, T gặp Hồ Quốc Cường T và Vũ Minh A tại quán cà phê gần quảng trường Krông N. Trong lúc nói chuyện, T, A nói không có tiền trả nợ nên T nói thẳng em có chiếc xe nó cho mượn đi cầm thì T nói chở nó ra đây. T, A vào xã Đ chở H ra rồi cùng nhau đi vào bệnh viện thăm Nguyễn Văn T. Sau đó, cùng nhau về nhà nghỉ Thanh B ở xã Ea H thuê phòng trọ. Đến tối, H có nhờ T sáng mai đi vào xã Ea T lấy điện thoại. Nghe vậy A, T đã bàn với T mai lấy được điện thoại thì đi cầm lấy tiền, T đồng ý. Đến sáng ngày 29 tháng 4 năm 2018, T chở T đi tiệm rồi chở T vào xã Ea T gặp Nguyễn Lê Thùy D để lấy điện thoại. Trên đường về đến xã Ea T, T vào tiệm cầm đồ của anh Bùi Văn Q cầm được 1.300.000đ nhưng T không biết. Số tiền trên, T đã đưa tiền cho T. Đến khoảng 18 giờ ngày 29 tháng 4 năm 2018, T và A nói dối là mượn xe của H đi chơi nhưng thực tế đi cầm cố nhưng không được nên quay lại nhà nghỉ để T ở lại còn A tiếp tục chở T đi cầm xe. A, T đến tiệm cầm đồ của anh Lê Quang T cầm được 6.500.000đ. A đã đóng tiền lãi xe mà A đã cầm trước đó hết 1.062.000đ. Số còn lại A đưa cho T. Sáng hôm sau, không thấy xe và điện thoại nên H hỏi thì biết T đã mang đi cầm cố nên báo cho mẹ là bà Trương Thị H. Bà H làm đơn tố cáo, cơ quan chức năng đã xử lý đối với T và A, còn T bỏ trốn sau đó bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản – UBND huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe mô tô mang BKS 47N5 – 3206 có giá 5.000.000đ; Điện thoại hiệu Vivo Y53 có giá 2.800.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 17/KSĐT - HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Hồ Quốc Cường T về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp để sớm trở thành công dân có ích cho xã hội và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do không có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, nên ngày 28 tháng 4 năm 2018, bị cáo T cùng A và T bàn bạc nói dối anh H là mượn xe đi chơi nhưng để đi cầm cố lấy tiền. Đến chiều ngày 29 tháng 4 năm 2018 sau khi mượn được xe của anh H, T và A đi cầm cố được 6.500.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm vào tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo gây ra không những xâm hại đến tài sản của anh Huy một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an của xã hội. Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thực được rằng tài sản của người khác là vốn quý được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị pháp luật trừng trị một cách thích đáng. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác nên bị cáo đã nói dối mượn xe của anh H để đi nhưng thực tế là đem đi cầm cố lấy tiền tiêu. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và bị cáo là

người có nhân thân xấu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đã bỏ trốn gây khó khăn cho hoạt động tố tụng, vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, do đó Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và hiện đang làm nông nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Vũ Minh A, Vũ Văn T đã cùng bị cáo Hồ Quốc Cường T thực hiện hành vi phạm tội và lấy điện thoại của anh Nguyễn Minh H đi cầm cố. Anh Lê Quang T đã cầm cố chiếc xe mô tô mà Vũ Minh A và Vũ Văn T đến cầm; Anh Bùi Văn Q đã cầm cố chiếc điện thoại di động mà Vũ Văn T mang đến; Anh Nguyễn Văn T đi cùng với Vũ Văn T để lấy điện thoại cho anh Nguyễn Minh H, nhưng sau đó Vũ Văn T đem đi cầm cố và về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 58/2018/ HSST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng các điều 106; 331; 333; 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Quốc Cường T phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hồ Quốc Cường T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Bị hại, đại diện bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG